TRƯỜNG THPT CHƯƠNG MỸ A	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT MÔN: LỊCH SỬ 12 NĂM 2024 – 2025 *Thời gian làm bài: 50 phút*

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

B. Hợp tác có hiệu quả trong những lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội.

C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân.

D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 2: *"Muốn củng cố nền tự do, độc lập, chúng ta cần sức hy sinh phấn đấu của toàn quốc đồng bảo; nhưng chúng ta cũng rất cần sự quyền giúp của nhân dân, nhất là những nhà giàu có. Ý nghĩa của tuần lễ vàng là ở đó".* (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, tr.16). Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây?

A. Chính quyền cách mạng chưa thuộc về nhân dân.

B. Cuộc kháng chiến chống Pháp lan rộng cả nước.

C. Đất nước đứng trước nhiều khó khăn, thử thách.

D. Việt Nam bị Trung Hoa Dân quốc khống chế về tài chính.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999-2015?

A. Họp bàn và đã thông qua bản Hiến chương ASEAN.

B. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.

C. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.

D. Tham gia giải quyết vấn đề hòa bình ở In-đô-nê-xi-a.

Câu 4: Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa mở ra bước đột phá đầu tiên góp phần làm xói mòn và sự đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Anh, Pháp rút quân khỏi kênh đào Xuy-ê (1956).

B. Chế độ độc tài thân Mỹ thất bại ở Cuba (1959).

C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).

D. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

Câu 5: Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ, gây nên cuộc Chiến tranh lạnh?

A. Hội đồng tương trợ kinh tế ra đời (1/1949).

B. Thành lập Tổ chức quân sự NATO (4/1949).

C. Thông điệp Tổng thống Tơ-ru-man (3/1947).

D. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san (6/1947).

Câu 6: Trải qua hơn 70 năm hoạt động (từ năm 1945), Liên hợp quốc đã có nhiều vai trò, đóng góp trên các lĩnh vực, nhưng không có vai trò nào sau đây?

A. Ngăn chặn được các cuộc đối đầu Đông-Tây và xung đột trên thế giới.

B. Ra các văn bản, xây dựng môi trường thuận lợi thúc đẩy hợp tác quốc tế.

C. Làm trung gian hòa giải chấm dứt xung đột và chiến tranh ở các khu vực.

D. Góp phần thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 7: Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Các nước không có nhu cầu liên kết khu vực.

B. Thời gian độc lập các nước không đồng đều.

C. Khả năng quốc phòng của các nước yếu kém.

D. Nền kinh tế của các nước có nhiều cách biệt.

Câu 8: Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm, chiến thắng nào sau đây của quân và dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ?

A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947. **B.** Cách mạng tháng Tám năm 1945.
C. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950. **D.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 9: Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945), những cuộc kháng chiến nào sau đây không thành công?

A. Chống quân Thanh (1789) và thực dân Pháp (1858 – 1884).
B. Chống quân Mông – Nguyên (thế kỉ XIII) và chống quân Minh (1407).
C. Chống quân Minh (1407) và chống thực dân Pháp (1858 – 1884).
D. Chống quân Nam Hán (938) và quân Tống (1075 – 1077).

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về bối cảnh lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đảng sớm nhận thấy thời cơ đan xen lẫn nguy cơ.
B. Quân Đồng minh chưa kịp kéo vào Đông Dương.
C. Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện.
D. Phát xít Nhật là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng.

Câu 11: Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

A. Thành lập tổ chức liên minh chính trị - quân sự của các nước trong khu vực.
B. Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
C. Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hóa giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (FC).
D. Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Câu 12: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á vì lí do nào sau đây?

A. Thúc đẩy sự liên kết sâu rộng và toàn diện trên nhiều lĩnh vực giữa các nước thành viên.
B. Tạo động lực để ASEAN trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất trên thế giới.
C. Hoàn thiện được cơ cấu tổ chức và xác lập những nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
D. Đã giải quyết được mọi mâu thuẫn, nhất là xung đột quân sự giữa các nước trong khu vực.

Câu 13: Năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với vùng lãnh thổ nào sau đây?

A. Ma Cao. **B.** Thượng Hải. **C.** Hồng Kông. **D.** Đài Loan.

Câu 14: Sự kiện nào sau đây đánh dấu tổ chức Liên hợp quốc chính thức được thành lập?

A. Tháng 1-1942, đại diện 26 nước kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc.
B. Tháng 2-1945, Liên Xô, Anh, Mỹ thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
C. Năm 1945, đại diện 50 nước thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
D. Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 15: (*"Hỡi quốc dân đồng bào! Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục .. "*. (Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Quân lệnh số 1). Đoạn thông tin trên phản ánh

A. điều kiện khách quan thuận lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
B. phát xít Nhật đã đầu hàng quân Đồng minh và rút khỏi Việt Nam.
C. điều kiện chủ quan thuận lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
D. Cách mạng tháng Tám đã thành công ở Việt Nam và Đông Dương.

Câu 16: Những yếu tố nào sau đây có tác động to lớn đến tình hình Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954)?

A. Tình trạng chạy đua vũ trang giữa các nước, trật tự đơn cực.
B. Sự thiết lập Trật tự Véc-xai — Oa-sinh-tơn, Chiến tranh lạnh.
C. Sự thiết lập của trật tự thế giới đa cực, sự chi phối của Mỹ.
D. Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, Chiến tranh lạnh.

Câu 17: Nội dung nào sau đây không phản ánh xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Các cuộc xung đột quân sự vẫn còn diễn ra ở một số khu vực.
B. Mỹ đang thực hiện âm mưu thiết lập lại trật tự thế giới đa cực.
C. Một trật tự thế giới mới đang hình thành theo hướng đa cực.
D. Các nước điều chỉnh chiến lược tập trung phát triển kinh tế.

Câu 18: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?
A. Có sự kết hợp của sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.
B. Đã thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến và kiến quốc.
C. Lực lượng chính trị đóng vai trò nòng cốt và quyết định thắng lợi.
D. Giải quyết triệt để giữa nhiệm vụ dân tộc với nhiệm vụ dân chủ.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, hoàn thành triệt để nhiệm vụ dân chủ.
B. Là yếu tố quyết định làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.
C. Đảng Cộng sản Đông Dương từ vai trò lãnh đạo, trở thành đảng cầm quyền.
D. Mở ra kỉ nguyên mới - độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 20: Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia nào sau đây là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?
A. Xin-ga-po và Nam Phi. **B.** Hà Lan và Tây Ban Nha.
C. Trung Quốc và Ấn Độ. **D.** Bỉ và Mông Cổ.

Câu 21: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), quân đội nhân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp với thắng lợi nào sau đây?
A. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947. **B.** Cuộc Tiến công Đông-Xuân 1953-1954.
C. Chiến dịch Biên giới năm 1950. **D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 22: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) có vai trò quyết định đối với
A. chính sách bang giao với phương Tây. **B.** sự tồn vong của quốc gia, dân tộc.
C. công cuộc cải cách ruộng đất. **D.** quá trình hình thành cộng đồng dân tộc.

Câu 23: Về chính trị công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (1978) đạt được thành tựu nổi bật nào sau đây?
A. Duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm.
B. Đời sống các tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.
C. Trở thành cường quốc về xuất khẩu vũ khí và trong thiết bị quân sự.
D. Xây dựng được hệ thống lí luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Câu 24: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang, ngày 14, 15-8-1945) đã thông qua nội dung trọng đây?
A. Kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
B. Mười chính sách của Mặt trận Việt Minh.
C. Hình thái khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sau hai tháng làm việc, qua các cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhiều ý kiến và khuynh hướng khác nhau, hiến chương Liên Hợp Quốc được đại biểu của 50 nước ký kết ngày 26-6-1945. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 24-10-1945 (ngày Quốc hội 5 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc thông qua Hiến chương Liên Hợp Quốc) và ngày này cũng được coi là ngày Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập".

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr.226)

a) Ngày 24-10-1945, bản Hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực, đánh dấu sự thành lập của Liên Hợp Quốc.
b) Sự thông qua và có hiệu lực của Hiến chương Liên Hợp Quốc đã thiết lập một nền tảng pháp lý cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trong giai đoạn sau chiến tranh thế giới.
c) Sự ra đời của Liên Hợp Quốc đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc xây dựng hệ thống an ninh tập toàn cầu, nhằm ngăn chặn xung đột và bảo bình quốc tế.
d) Hiến chương Liên Hợp Quốc được ký kết ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối hay tranh luận nào từ các đại biểu tham gia.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"Sự kết thúc của trật tự thế giới 2 cực Ianta và Chiến tranh lạnh cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu".

(Trích SGK Lịch sử lớp 12 trang 19 - Bộ KNTN, NXB GDVN năm 2024).

a) Sự hình thành xu thế đa cực và kết thúc Chiến tranh hạnh cùng với sự phát triển của cách mạng khoa - công đã thúc đẩy mẽ trình toàn hóa.
b) Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện vào đầu những năm 80 là hệ quả của phong trào giải phóng dân tộc. **c)** Bản chất của toàn cầu hóa là sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu.
d) Trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần tranh thủ thời cơ vượt qua thách thức để phát triển.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

(Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 53)

a) Đoạn trích cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
b) Lí do phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong toàn quốc.
c) Khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến.
d) Khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau:
"Ngày 15/8/1945, Nhật bản tuyên bố đầu hàng đồng minh không điều kiện. Ngay sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến. Trước đó, từ tháng 3 đến giữa tháng 8 /1945, cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra trong cả nước, góp phần chuẩn bị lực lượng, tập dượt cho quần chúng đấu tranh, sẵn sàng tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến".

(SGK Lịch sử 12 NXB Giáo dục, tr. 32)

a) Quân Nhật đã thất bại,thời cơ cách mạng đã chín muồi.
b) Quân Nhật đã thất bại, thời cơ cách mạng đã bắt đầu xuất hiện, nhân dân hãy đứng lên giành chính quyền.
c) Kêu gọi nhân dân ta đoàn kết đứng lên giành chính quyền.
d) Quân Nhật đã thất bại, thời cơ ngàn năm có một đã đến, nhân dân Đông Dương cùng đoàn kết giành chính quyền.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	**2.C**	**3.A**	**4.D**	**5.C**	**6.A**	**7.B**	**8.D**	**9.C**	**10.A**

11.D	**12.A**	**13.A**	**14.D**	**15.A**	**16.D**	**17.B**	**18.A**	**19.D**	**20.C**
21.D	**22.B**	**23.A**	**24.A**						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định nội dung không phải nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

Cách giải:

Nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được ghi rõ trong Hiến chương, bao gồm:

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ quốc gia nào.
- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Trong khi đó, hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội là mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc, không phải nguyên tắc.

Chọn B.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Xác định câu nói trên của chủ tịch Hồ Chí Minh ở trong hoàn cảnh nào.

Cách giải:

Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong bối cảnh sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi chính quyền cách mạng vừa được thành lập, đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn như:

- Nạn đói, nạn dốt vẫn còn phổ biến.
- Ngân khố quốc gia trống rỗng.
- Quân đội Trung Hoa Dân quốc kéo vào miền Bắc với âm mưu can thiệp.

Để giải quyết những khó khăn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm huy động sự đóng góp tài chính của nhân dân, đặc biệt là tầng lớp giàu có, để củng cố nền độc lập và xây dựng chính quyền cách mạng.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1999-2015, một trong những hoạt động nổi bật của ASEAN là thông qua Hiến chương ASEAN tại Hội nghị cấp cao lần thứ 13 ở Singapore (năm 2007). Hiến chương này có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới khi ASEAN trở thành một tổ chức hợp pháp, mang tính ràng buộc và quy định rõ nguyên tắc, mục tiêu hoạt động của khối.

Chọn A.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Xác định sự kiện có ý nghĩa mở ra bước đột phá đầu tiên góp phần làm xói mòn hai cực.

Cách giải:

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 dẫn đến sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, mở ra một bước đột phá quan trọng trong cuộc đấu tranh của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sự kiện này làm suy yếu hệ thống thuộc địa của các nước phương Tây.

Làm xói mòn trật tự thế giới hai cực I-an-ta do Mỹ và Liên Xô phân chia, khi Trung Quốc trở thành một trung tâm quyền lực mới trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Chọn D.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh.
- Xác định sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ.

Cách giải:

Thông điệp của Tổng thống Mỹ Harry Truman ngày 12/3/1947, còn gọi là Học thuyết Truman, được xem là sự khởi đầu của chính sách chống Liên Xô và gây nên Chiến tranh lạnh. Trong thông điệp này, Truman tuyên bố sẽ viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản, đánh dấu sự chuyển hướng của Mỹ sang chính sách đối đầu với Liên Xô.

Chọn C.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Liên hợp quốc đã đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực hòa bình, an ninh, hợp tác quốc tế và thúc đẩy quyền con người. Tuy nhiên, tổ chức này không thể ngăn chặn hoàn toàn các cuộc đối đầu Đông-Tây (trong Chiến tranh lạnh) và xung đột trên thế giới, do các cường quốc thường xuyên lợi dụng quyền phủ quyết trong Hội đồng Bảo an để bảo vệ lợi ích riêng. Nhiều cuộc chiến tranh và xung đột vẫn xảy ra, như chiến tranh ở Việt Nam, xung đột Trung Đông, và khủng hoảng tại các khu vực khác.

Chọn A.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Quá trình hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Lý giải lý do vì sao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài.

Cách giải:

Quá trình mở rộng thành viên của ASEAN diễn ra lâu dài và gặp nhiều trở ngại, một phần do các quốc gia Đông Nam Á giành được độc lập ở những thời điểm khác nhau. Điều này dẫn đến sự khác biệt về mức độ phát triển chính trị, kinh tế và xã hội, gây khó khăn trong việc tham gia liên kết khu vực. Các nước như Philippines, Indonesia và Malaysia giành độc lập sớm và có điều kiện tham gia ASEAN ngay từ khi tổ chức này được thành lập vào năm 1967.

Trong khi đó, các nước như Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar giành độc lập muộn hơn hoặc trải qua giai đoạn chiến tranh kéo dài, dẫn đến việc gia nhập tổ chức này muộn hơn.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- Xác định chiến thắng của quân dân đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Cách giải:

Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 là một thắng lợi mang tính quyết định trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954). Đây là trận đánh "chấn động địa cầu", làm tiêu tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc họ phải ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị Genève. Kết quả của hội nghị là việc ký Hiệp định Genève vào tháng 7/1954, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương và công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Chọn D.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

- Xác định những cuộc kháng chiến không thành công.

Cách giải:

Chống quân Minh (1407): Cuộc kháng chiến chống quân Minh (1407) do Hồ Quý Ly lãnh đạo không thành công vì Hồ Quý Ly bị quân Minh đánh bại, và đất nước rơi vào ách đô hộ của nhà Minh trong suốt 20 năm (1413-1427).

Chống thực dân Pháp (1858–1884): Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn này chủ yếu diễn ra dưới sự lãnh đạo của các phong trào kháng chiến, nhưng không thành công. Pháp đã hoàn toàn xâm chiếm và đô hộ Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung phản ánh đúng và đầy đủ về bối cảnh của cuộc Tổng khởi nghĩa.

Cách giải:

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra trong một bối cảnh rất đặc biệt: Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (ngày 15/8/1945), quân đội Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, tạo ra cơ hội cho cách mạng. Tuy nhiên, đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ khi quân đội Nhật có thể phản kháng hoặc các thế lực khác có thể can thiệp vào Việt Nam. Đảng Cộng sản Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, đã nhận thấy thời cơ này nhưng cũng ý thức được nguy cơ, từ đó quyết định phát động tổng khởi nghĩa để giành chính quyền.

Chọn A.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Quá trình hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Xác định ý tưởng mà các nước thành viên ASEAN đã đề ra.

Cách giải:

Tuyên bố Băng Cốc (1967) được đưa ra tại Hội nghị ASEAN lần thứ nhất ở Băng Cốc, Thái Lan, nơi các nước thành viên ASEAN đã nhất trí về mục tiêu xây dựng một cộng đồng Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng. Đây là mục tiêu cơ bản của ASEAN, nhằm thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa.

Chọn D.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.
- Xác định lý do Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN được thành lập nhằm mục đích thúc đẩy sự hợp tác và liên kết sâu rộng giữa các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực, bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sự ra đời của cộng đồng này đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á, tạo cơ hội để các quốc gia trong khu vực hợp tác chặt chẽ hơn, đồng thời đối mặt với các thách thức toàn cầu và khu vực.

Phương án B loại, mặc dù ASEAN đã trở thành một khu vực quan trọng về kinh tế, nhưng chưa đạt đến tầm "trung tâm lớn nhất thế giới".

Phương án C loại, đây là một trong những thành tựu, nhưng không phải là lý do chính để đánh dấu sự ra đời của cộng đồng ASEAN.

Phương án D loại, mặc dù ASEAN đã giúp giảm bớt mâu thuẫn, nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa được giải quyết triệt để, không thể khẳng định đã giải quyết "mọi mâu thuẫn".

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:
- Xem lại nội dung Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.

Cách giải:
Năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với Ma Cao từ Bồ Đào Nha, sau khi kết thúc thời kỳ thuộc địa. Ma Cao trở thành khu hành chính đặc biệt của Trung Quốc, theo nguyên tắc "một quốc gia, hai chế độ", tương tự như Hồng Kông.
Phương án B loại, Thượng Hải không phải là vùng lãnh thổ bị nhượng lại trong thế kỷ 20, mà luôn thuộc Trung Quốc.
Phương án C loại Hồng Kông đã được Trung Quốc thu hồi vào năm 1997, không phải năm 1999.
Phương án D loại, Đài Loan vẫn chưa thuộc chủ quyền của Trung Quốc và hiện là một vùng lãnh thổ có chính quyền riêng.

Chọn A.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:
- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:
Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1945, khi các quốc gia thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên Hợp Quốc. Ngày này được gọi là "Ngày Liên Hợp Quốc" và là ngày chính thức khởi đầu hoạt động của tổ chức.
Phương án A loại, đây là Tuyên bố Liên hợp quốc, nhưng chỉ là cam kết chung chống lại các thế lực phát xít, không phải sự thành lập tổ chức.
Phương án B loại, đây chỉ là các cuộc họp quan trọng giữa các cường quốc để thảo luận về việc thành lập Liên Hợp Quốc, nhưng chưa phải là sự kiện chính thức.
Phương án C loại, việc thông qua Hiến chương diễn ra tại Hội nghị San Francisco vào tháng 6-1945, nhưng Liên Hợp Quốc chỉ chính thức thành lập vào ngày 24-10-1945 khi các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương.

Chọn D.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:
- Xem lại đoạn thông tin trên.
- Phân tích, loại trừ các đáp án.
- Xác định nội dung đoạn thông tin phản ánh.

Cách giải:
Đoạn thông tin trong Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phản ánh điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám, đó là sự đầu hàng của phát xít Nhật và sự tan rã của quân Nhật tại các mặt trận. Điều này đã tạo ra một cơ hội lớn cho cách mạng, khi quân Nhật không còn đủ sức chống lại, đồng thời tạo ra khoảng trống quyền lực mà cách mạng có thể chiếm lấy.
Phương án B loại, đây là một phần của sự kiện, nhưng không phản ánh đầy đủ về điều kiện thuận lợi của Tổng khởi nghĩa.
Phương án C loại, đoạn trích không nhắc đến yếu tố chủ quan như lực lượng cách mạng, chỉ đề cập đến yếu tố khách quan.
Phương án D loại, mặc dù cách mạng đã thành công tại Việt Nam, đoạn trích chỉ nói về điều kiện thuận lợi, không phải kết quả cuối cùng của cuộc cách mạng.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:
- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- Phân tích, loại trừ các đáp án.

- Xác định yếu tố tác động lớn đến tình hình Việt Nam.

Cách giải:

Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực (Liên Xô và Mỹ) và Chiến tranh Lạnh có tác động mạnh mẽ đến tình hình Việt Nam. Trong bối cảnh này, Mỹ ủng hộ Pháp trong việc tái chiếm Đông Dương, trong khi Liên Xô và Trung Quốc hỗ trợ Việt Nam trong cuộc chiến tranh giành độc lập. Trật tự thế giới hai cực này tạo ra những ảnh hưởng lớn đến chiến lược và sự ủng hộ quốc tế đối với các bên trong cuộc chiến.

Phương án A loại, đây là mô tả của giai đoạn sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, không phải thời kỳ 1945-1954. Phương án B loại, trật tự Véc-xai - Oa-sinh-tơn thiết lập sau Thế chiến II, nhưng không phải yếu tố quyết định trong kháng chiến chống Pháp.

Phương án C loại, thế giới đa cực không phải là tình hình trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. **Chọn D.**

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.
- Xác định nội dung không phản ánh xu thế phát triển sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, thế giới chuyển từ trật tự hai cực (Mỹ và Liên Xô) sang xu hướng hình thành trật tự thế giới đa cực, với sự ảnh hưởng của nhiều cường quốc khác nhau. Tuy nhiên, Mỹ vẫn đóng vai trò dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực, nhưng không phải là việc "thiết lập lại trật tự thế giới đa cực" mà là sự điều chỉnh và ảnh hưởng lớn trong một trật tự thế giới đang phát triển.

Phương án A loại, thực tế, nhiều khu vực vẫn xảy ra xung đột sau Chiến tranh lạnh.

Phương án C loại, đúng với xu hướng hình thành một trật tự thế giới đa cực.

Phương án D loại, đây là xu hướng chung của các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế.

Chọn B.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945 và Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Cả Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đều có sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, đó là sự thức tỉnh của dân tộc Việt Nam kết hợp với hoàn cảnh quốc tế, đặc biệt là sự suy yếu của các thế lực xâm lược và sự hỗ trợ từ các nước đồng minh hoặc các phong trào cách mạng quốc tế.

Chọn A.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã kết thúc ách đô hộ của thực dân Pháp, thiết lập nền độc lập cho Việt Nam và mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước với mục tiêu xây dựng một xã hội độc lập, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chọn D.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, Trung Quốc và Ấn Độ đã vươn lên thành những cường quốc lớn, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị trong khu vực và thế giới. Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, trong khi Ấn Độ cũng có nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, cùng với sự gia tăng ảnh hưởng chính trị toàn cầu.

Chọn C.

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Xác định thắng lợi đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu của Pháp.

Cách giải:

Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là một trong những thắng lợi quyết định của quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Với chiến thắng này, quân đội Việt Nam đã phá sản hoàn toàn âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp và buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh, đồng thời chia cắt Việt Nam thành hai miền.

Phương án A loại, mặc dù đây là một chiến thắng quan trọng, nhưng không phải là thắng lợi trực tiếp đánh bại âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp.

Phương án B loại, đây là một cuộc tấn công chiến lược, nhưng không phải là bước ngoặt quyết định như Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phương án C loại, đây là một chiến thắng lớn nhưng không liên quan đến phá sản âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp như chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chọn D.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định vai trò của Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Cách giải:

Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam, từ kháng chiến chống xâm lược của các thế lực phương Bắc đến chiến tranh chống thực dân, đều có vai trò quyết định đối với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Những cuộc kháng chiến này không chỉ bảo vệ độc lập, chủ quyền mà còn duy trì và củng cố tinh thần dân tộc, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Phương án A loại, mặc dù chiến tranh có ảnh hưởng đến chính sách bang giao, nhưng mục tiêu chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ sự tồn tại của quốc gia, dân tộc chứ không phải thay đổi chính sách ngoại giao.

Phương án C loại, công cuộc cải cách ruộng đất chủ yếu diễn ra sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, không phải trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Phương án D loại, mặc dù chiến tranh góp phần vào việc khẳng định và duy trì cộng đồng dân tộc, nhưng sự hình thành cộng đồng dân tộc gắn liền với lịch sử lâu dài, không chỉ là kết quả của chiến tranh.

Chọn B.

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.
- Xác định thành tựu về chính trị mà Trung Quốc đã đạt được.

Cách giải:

Chính sách cải cách mở cửa của Trung Quốc bắt đầu từ năm 1978, dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, đã giúp Trung Quốc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm. Trung Quốc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, qua đó thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế.

Phương án B loại, mặc dù đời sống nhân dân Trung Quốc đã được cải thiện nhờ vào sự phát triển kinh tế, nhưng thành tựu nổi bật nhất của cải cách mở cửa là tốc độ tăng trưởng kinh tế, chứ không phải sự cải thiện đời sống trực tiếp.
Phương án C loại, mặc dù Trung Quốc có tiến bộ trong lĩnh vực quân sự, nhưng thành tựu kinh tế từ cải cách mở cửa là điểm nổi bật hơn.
Phương án D loại, đây là một phần quan trọng trong chính sách của Trung Quốc, nhưng không phải là thành tựu nổi bật nhất trong quá trình cải cách mở cửa. Thành tựu chính là sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.
Chọn A.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:
- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã thông qua.

Cách giải:
Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào vào ngày 14-15/8/1945 đã thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa. Hội nghị này đã quyết định thời gian và phương thức tiến hành Tổng khởi nghĩa, với mục tiêu giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai.
Phương án B loại, mặc dù Mặt trận Việt Minh đã có các chính sách quan trọng, nhưng hội nghị Tân Trào không phải là nơi thông qua các chính sách này.
Phương án C loại, Hội nghị Tân Trào quyết định về kế hoạch tổng khởi nghĩa, không chỉ đơn thuần là hình thái.
Phương án D loại, đây là một chiến lược của Đảng trong thời kỳ đầu của Cách mạng tháng Tám, nhưng hội nghị Tân Trào tập trung vào việc lãnh đạo tổng khởi nghĩa.
Chọn A.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:
- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:
a) Đúng, ngày 24-10-1945, Hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực, đánh dấu sự thành lập của Liên Hợp Quốc. Đây là ngày mà các quốc gia thành viên phê chuẩn Hiến chương, và được coi là ngày Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập.
b) Đúng, sự thông qua và có hiệu lực của Hiến chương Liên Hợp Quốc đã thiết lập một nền tảng pháp lý cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trong giai đoạn sau chiến tranh thế giới. Liên Hợp Quốc được thành lập để ngăn chặn các cuộc chiến tranh trong tương lai và duy trì hòa bình.
c) Đúng, sự ra đời của Liên Hợp Quốc đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc xây dựng hệ thống an ninh tập thể toàn cầu, nhằm ngăn chặn xung đột và bảo vệ hòa bình quốc tế. Liên Hợp Quốc trở thành tổ chức đầu tiên có quyền lực và ảnh hưởng toàn cầu trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.
d) Sai, Hiến chương Liên Hợp Quốc đã được thông qua sau các cuộc đấu tranh gay gắt và tranh luận giữa các đại biểu của 50 quốc gia. Các ý kiến và khuynh hướng khác nhau đã ảnh hưởng đến quá trình soạn thảo và thông qua Hiến chương, không phải là một quá trình hoàn toàn không có tranh luận.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:
- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, sự hình thành xu thế đa cực và kết thúc Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ, đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa. Đoạn tư liệu cho thấy sự kết thúc của trật tự hai cực và sự phát triển khoa học - công nghệ có ảnh hưởng đến toàn cầu hóa.
b) Sai, xu thế toàn cầu hóa xuất hiện vào cuối thế kỷ 20, không phải chỉ vào đầu những năm 80 và không phải là hệ quả trực tiếp của phong trào giải phóng dân tộc. Mặc dù phong trào giải phóng dân tộc có ảnh hưởng, nhưng toàn cầu hóa chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi trong trật tự thế giới và các yếu tố kinh tế, công nghệ toàn cầu.
c) Đúng, bản chất của toàn cầu hóa là sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu. Đây chính là nội dung chính trong đoạn tư liệu.
d) Đúng, trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần tranh thủ thời cơ để vượt qua thách thức và phát triển. Đây là một quan điểm đúng đắn, bởi toàn cầu hóa mang lại cơ hội nhưng cũng có không ít thách thức cho các quốc gia đang phát triển.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, đoạn trích cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng dù Việt Nam muốn hòa bình và đã nhân nhượng, nhưng thực dân Pháp vẫn quyết tâm xâm lược lần nữa, điều này thể hiện rõ sự tấn công và mục tiêu chiếm đoạt của thực dân Pháp.
b) Đúng, lí do phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong toàn quốc chính là vì thực dân Pháp không ngừng lấn tới và muốn cướp nước ta một lần nữa, mặc dù Việt Nam đã nhân nhượng để đạt được hòa bình. Lời kêu gọi kháng chiến thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc.
c) Đúng, đoạn trích khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng dù có phải hy sinh, dân tộc Việt Nam nhất định không chịu làm nô lệ và sẽ bảo vệ độc lập dân tộc.
d) Sai, đoạn trích không khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế. Đây là lời kêu gọi nội bộ, nhằm thể hiện quyết tâm chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp mà không đề cập đến sự ủng hộ từ quốc tế.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, quân Nhật đã thất bại, thời cơ cách mạng đã chín muồi. Đoạn tư liệu nhấn mạnh rằng với việc Nhật Bản đầu hàng và sự suy yếu của quân Nhật tại Đông Dương, điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến, tức là thời cơ cách mạng đã chín muồi.
b) Sai, thời cơ cách mạng không chỉ bắt đầu xuất hiện mà đã chín muồi. Đoạn tư liệu không kêu gọi nhân dân "bắt đầu" đấu tranh, mà xác định thời cơ tổng khởi nghĩa đã sẵn sàng.
c) Sai, đoạn tư liệu không trực tiếp kêu gọi nhân dân đoàn kết đứng lên giành chính quyền, mà chỉ nêu bối cảnh lịch sử và điều kiện khách quan thuận lợi.
d) Đúng, quân Nhật đã thất bại, và thời cơ ngàn năm có một đã đến. Đoạn tư liệu mô tả tình hình thực tế, trong đó nhân dân Đông Dương được tạo điều kiện để giành chính quyền.